

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/DS-ST
Ngày: 05 - 11 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng.
2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Nguyễn Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn-Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 237/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KL.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Tr T A – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Trụ sở: 40-42-44 Ph H Th, V Th V, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ng V Q – Chức vụ: giám đốc Ngân hàng TMCP KL – Chi nhánh Đồng Tháp.

Người đại diện bên thứ ba: Ông T V T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP KL – Phòng giao dịch Sa Đéc và Ông Ng Đ Ph N, sinh năm 1980.

Chức danh: Nhân viên tín dụng Ngân hàng TMCP KL – Phòng giao dịch Sa Đéc.

Địa chỉ: A22 H V, phường 2, thành phố S Đ, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Ch V N, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp A Th, xã A H, huyện C T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai, anh Ng Đ Ph N đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP KL trình bày:*

Ngày 18/10/2018 ông Ch V N có vay vốn tại Ngân hàng TMCP KL với số tiền 70.000.000 đồng, mục đích vay dùng để chăn nuôi bò, thời hạn vay 12 tháng từ ngày ký nhận nợ lần đầu, lãi suất trong hạn 13.05%/năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng/lần và được tính bằng mức lãi suất tiền gửi VNĐ của kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ tại Ngân hàng KL.

Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Phạt chậm nộp lãi trong hạn là 10%/năm, tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 315/17/HĐTC-BDS/0602-4864 ngày 03/10/2017 đã được Công chứng tại Văn phòng Công chứng huyện Châu Thành. Tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CK 429912, đất thuộc thửa 64, tờ bản đồ 26, diện tích 1.021m², mục đích sử dụng: đất chuyên trồng lúa nước.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CK 429913, đất thuộc thửa 167, tờ bản đồ số 26, diện tích 1.408m², mục đích sử dụng: đất ở nông thôn 313m² và đất trồng cây lâu năm 1.095m². Phần đất tọa lạc ấp A Th, xã A H, huyện C T, tỉnh Đồng Tháp.

Trong quá trình vay vốn ông N không thanh toán nợ cho Ngân hàng theo đúng cam kết của hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng hiện tại ông N đã nợ lãi quá hạn. Tạm tính đến ngày 31/7/2019 ông Ch V N còn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền cụ thể:

Vốn gốc: 70.000.000 đồng.

Lãi trong hạn: 7.491.167 đồng.

Lãi phạt chậm trả: 127.542 đồng.

- Ngân hàng KL yêu cầu ông Ch V N trả cho Ngân hàng số tiền 77.618.708 đồng gồm tiền gốc là 70.000.000 đồng và tiền lãi 7.618.708 đồng (tạm tính đến ngày 31/7/2019). Ngân hàng yêu cầu tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín

dụng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Ngân hàng không yêu cầu Tòa án xem xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 315/17/HĐTC-BĐS/0602-4864 ngày 03/10/2017 để xử lý tài sản thế chấp. Trường hợp ông Ch V N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì sau khi bản án có hiệu lực pháp luật Ngân hàng sẽ yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng.

** Theo biên bản lấy lời khai ngày 23/9/2019 và tại phiên tòa bị đơn ông Ch V N trình bày:*

Ông N thừa nhận vào năm 2018 ông có vay của Ngân hàng TMCP KL với số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn vay là một năm. Khi vay thì ông có thế chấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông đứng tên và là tài sản riêng của ông, cụ thể là thửa đất số 64, tờ bản đồ 26, diện tích 1.021m², mục đích sử dụng: đất chuyên trồng lúa nước và thửa 167, tờ bản đồ số 26, diện tích 1.408m², mục đích sử dụng: đất ở nông thôn 313m² và đất trồng cây lâu năm 1.095m². Phần đất tọa lạc ấp A Th, xã A H, huyện C T, tỉnh Đồng Tháp. Hiện hai thửa đất này ông đang quản lý, sử dụng.

Cho đến nay ông chưa trả vốn gốc và tiền lãi cho Ngân hàng vì hiện ông không có khả năng. Ông N cho rằng Sở Tài nguyên và môi trường cấp sai diện tích đất nên phía Ngân hàng cũng thẩm định sai, do đó ông không đồng ý trả nợ cho ngân hàng và cũng không đồng ý phát mãi tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Ông Ch V N thừa nhận vào ngày 18/10/2018 ông có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP KL, chi nhánh Sa Đéc để vay vốn với số tiền 70.000.000 đồng. Khi vay ông N có thế chấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông đứng tên và là tài sản riêng của ông, cụ thể là thửa đất thuộc thửa 64, tờ bản đồ 26, diện tích 1.021m² và thửa 167, tờ bản đồ số 26, diện tích 1.408m². Phần đất tọa lạc ấp A Th, xã A H, huyện C T, tỉnh Đồng Tháp. Hiện hai thửa đất này ông N đang quản lý, sử dụng.

Tại phiên tòa ông N thừa nhận cho đến nay ông chưa trả vốn gốc và tiền lãi cho Ngân hàng vì hiện ông không có khả năng. Do đó, xét việc Ngân hàng TMCP KL yêu cầu ông Ch V N trả số tiền vốn vay là 70.000.000 đồng và tiền lãi 7.618.708 đồng (tạm tính đến ngày 31/7/2019), tổng cộng 77.618.708 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng được ký giữa các bên là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với hợp đồng thế chấp, do Ngân hàng không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/7/2019 Ngân hàng TMCP KL yêu cầu ông Ch V N trả khoản nợ vay theo hợp đồng tín dụng số 57/18/HĐTD/0602-690028 ngày 18/10/2018, do đó Tòa án xác định đây là quan hệ dân sự, tranh chấp hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hiện ông N đang cư trú tại tổ 5, ấp A Th, xã A H, huyện C T, tỉnh Đồng Tháp, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP KL khởi kiện ông Ch V N trả khoản nợ vay 77.618.708 đồng gồm tiền gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi 7.618.708 đồng (tạm tính đến ngày 31/7/2019) và yêu cầu tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ, Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Theo hợp đồng tín dụng số 57/18/HĐTD/0602-690028 ngày 18/10/2018 ông Ch V N có vay vốn tại Ngân hàng TMCP KL, chi nhánh Sa Đéc với số tiền 70.000.000 đồng, mục đích vay dùng để chăn nuôi bò, thời hạn vay 12 tháng từ ngày ký nhận nợ lần đầu, lãi suất trong hạn 13.05%/năm.

Như vậy thỏa thuận giữa các bên đã ghi nhận trong hợp đồng và đã thực hiện trên thực tế.

Theo Điều 3 của hợp đồng tín dụng thì ông Ch V N phải có nghĩa vụ trả lãi 6 tháng 1 lần, kỳ trả lãi đầu tiên vào tháng 4/2019 và kỳ hạn trả vốn gốc là tháng 10/2019, tuy nhiên đến nay đã quá thời hạn nhưng ông N không thực hiện nghĩa vụ trả vốn và lãi đúng hạn cho Ngân hàng. Nên ông N đã vi phạm thỏa thuận giữa hai bên.

Đồng thời trong biên bản lấy lời khai ngày 23/9/2019 và tại phiên tòa ông Ch V N cũng thừa nhận vào năm 2018 ông có vay của Ngân hàng TMCP KL với số tiền 70.000.000 đồng, đến nay ông chưa trả vốn gốc và tiền lãi cho Ngân hàng vì hiện ông không có khả năng.

Xét việc ông Ch V N khi ký kết hợp đồng tín dụng với ngân hàng TMCP KL là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Do đó, xét việc Ngân hàng TMCP KL yêu cầu ông Ch V N trả số tiền vốn vay là 70.000.000 đồng, tiền lãi 7.618.708 đồng (tạm tính đến ngày 31/7/2019) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng ngày 18/10/2018 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 315/17/HĐTC-BDS/0602-4864 ngày 03/10/2017 ông N đã thế chấp thửa đất số 64, tờ bản đồ 26, diện tích 1.021m² và thửa 167, tờ bản đồ số 26, diện tích 1.408m² là tài sản riêng của ông. Tuy nhiên, từ khi nộp đơn khởi kiện cho đến phiên tòa, mặc dù được Hội đồng xét xử đã giải thích rõ về hậu quả pháp lý của hợp đồng thế chấp và xử lý tài sản thế chấp, nhưng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa phía Ngân hàng TMCP KL không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét hợp đồng thế chấp và xử lý tài sản thế chấp của ông N.

Đại diện Ngân hàng trình bày: Ngân hàng sẽ yêu cầu trong giai đoạn thi hành án nếu ông N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ sẽ tiếp tục khởi kiện bằng vụ án khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét hợp đồng thế chấp và xử lý tài sản thế chấp của các bên. Trường hợp trong giai đoạn thi hành án nếu có phát sinh tranh chấp đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thì các bên có thể yêu cầu giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định, tại chỗ: Do ngân hàng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP KL được chấp nhận nên ông Ch V N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, 117, 119, 317, 318, 319, 320 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Ch V N.

- Buộc ông Ch V N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP KL số tiền 77.618.708 đồng, bao gồm tiền gốc là 70.000.000 đồng và tiền lãi 7.618.708 đồng (tạm tính đến ngày 31/7/2019) và tiếp tục tính lãi từ ngày 01/8/2019 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận (ghi trong hợp đồng tín dụng số 57/18/HĐTD/0602-690028 ngày 18/10/2018) cho đến khi ông Ch V N trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Ông Ch V N phải chịu 3.881.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP KL được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.940.000 đồng theo biên lai thu số 0004803 ngày 27/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Văn Bình

